TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L.N** **TỈNH B.G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ	*L.N, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2021 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị V.T.M, sinh năm 1997

HKTT: Thôn H.T, xã T.H, huyện L.N, tỉnh B.G.

Chỗ ở: Thôn C.M, xã K.T, huyện L.N, tỉnh B.G.

*** Bị đơn:** Anh H.N.V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H.T, xã T.H, huyện L.N, tỉnh B.G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/01/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V.T.M và anh H.N.V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V.T.M và anh H.N.V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vĩnh nuôi cả 2 con chung là H.N.H, sinh ngày 20/5/2015 và H.H.T, sinh ngày 23/11/2016. Chị M. cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 con/1 tháng, là 2.000.000 đồng/2 con/1 tháng, kể từ tháng 02/2021 đến khi mỗi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V.T.M phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001787 ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.N. Xác nhận chị M. đã thi hành xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.G;
- VKSND huyện L.N;
- CCTHADS huyện L.N;
- Các đương sự;
- UBND xã K.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Văn Bằng